

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HNGĐ-ST
Ngày 13-6-2019
V/v tranh chấp về ly hôn, về nuôi
con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trang Thái Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Hoàng Quy;

Ông Nguyễn Văn Tèo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Danh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đình Lưỡng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 163/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019 về việc “Tranh chấp về ly hôn, về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Võ Kim Tr, sinh năm 1997.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Có mặt

2. *Bị đơn:* anh Dương Văn T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15-5-2019 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Võ Kim Tr trình bày: Chị và anh Dương Văn T tự nguyện chung sống vào năm 2017, có đăng ký kết hôn và được UBND xã B, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 10 ngày 13-01-2017. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T thay đổi tính tình, thường xuyên uống rượu về nhà kiếm chuyện gây gổ, từ đó dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên ly thân từ tháng 5-2018 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn,

không thể hòa giải, hàn gắn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Dương Văn T.

- Về con chung: Chị và anh T có một con chung tên Dương Thị Tuyết N, sinh ngày 18-3-2018, hiện đang sống chung với anh T. Hiện nay chị đi làm xa, chưa có chỗ ở và thu nhập ổn định nên chị và anh T thỏa thuận giao cháu N cho anh T nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị và anh T không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Chị cam kết chị và anh T không có nợ ai.

Bị đơn anh Dương Văn T đã khai: Về quan hệ hôn nhân và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng thì anh thống nhất như lời trình bày của chị Tr. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hòa giải, hàn gắn nên anh chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Kim Tr.

- Về con chung: Anh và chị Tr có một con chung tên Dương Thị Tuyết N, sinh ngày 18-3-2018, hiện đang sống chung với anh. Anh và chị Tr thỏa thuận giao cháu N cho anh tiếp tục nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh và chị Tr không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Anh cam kết anh và chị Tr không có nợ ai.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo qui định pháp luật. Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Kiểm sát viên không phát hiện vi phạm tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Võ Kim Tr đối với anh Dương Văn T. Về án phí: Buộc chị Võ Kim Tr phải chịu án phí theo qui định của pháp luật, anh Dương Văn T không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, xét thấy:

[1]. Về tố tụng: Chị Võ Kim Tr có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu giải quyết hôn nhân giữa chị Tr và anh Dương Văn T, anh T có nơi cư trú tại huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu theo qui định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết, anh T có đơn đề nghị xét xử

vắng mặt, do đó áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T là đúng qui định pháp luật.

[2]. Về hôn nhân: Chị Tr và anh T sống chung vào năm 2017, có đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 10 năm 2017 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị Tr và anh T đều thừa nhận có nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải, hàn gắn và thời gian ly thân kéo dài. Trong quá trình giải quyết, Tòa án tiến hành hòa giải để tạo điều kiện cho chị Tr và anh T hàn gắn, đoàn tụ nhưng anh T có đơn đề nghị hoà giải và xét xử vắng mặt, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Tr và anh T đã lâm vào T trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Tr đối với anh T là có cơ sở chấp nhận theo qui định tại Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình.

[3]. Về con chung: Chị Tr và anh T thống nhất có một con chung tên Dương Thị Tuyết N, sinh ngày 18-3-2018. Chị Tr và anh T thỏa thuận giao cháu N cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy, hiện tại chị Tr chưa có chỗ ở và thu nhập ổn định nên chưa đủ điều kiện chăm sóc cháu N. Mặt khác, chị Tr thừa nhận từ ngày ly thân anh T chăm sóc cháu N tốt, **đảm bảo nhu cầu vật chất, tinh thần của cháu N. Do đó, việc** thỏa thuận nuôi con của chị Tr và anh T phù hợp với qui định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình và Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự nên ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tr và anh T không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Võ Kim Tr phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh Dương Văn T không phải chịu án phí theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Kim Tr đối với anh Dương Văn T. Chị Tr được ly hôn với anh T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Dương Thị Tuyết N, sinh ngày 18-3-2018 cho anh Dương Văn T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ghi nhận anh T không yêu cầu chị Võ Kim Tr cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được cản trở chị Tr trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Võ Kim Tr và anh Dương Văn T không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Võ Kim Tr phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, cho khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị Tr đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: **0021980** ngày 15-5-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Anh Dương Văn T không phải chịu án phí.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Võ Kim Tr có quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Dương Văn T có quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp pháp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- C.c THADS huyện Bến Cầu;
- UBND xã B (lưu);
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Trang Thái Châu